

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 20/01/2021
V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Như Nga

2. Bà Lê Ngọc Lan

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Đào – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Yến – Kiểm sát viên

Vào ngày 20/01/2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 646/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-DS ngày 05/01/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Hoàng Quý Tr**, sinh năm 1992

Địa chỉ: số X, đường Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Hà Văn Ng**, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: số X, đường Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: số X, đường Y, khu phố Z, phường M, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Tr và anh Ng vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2020, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Hoàng Quý Tr trình bày:

Chị kết hôn với anh Hà Văn Ng vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Anh chị không có con chung.

Do cuộc sống chung không hạnh phúc, tính tình anh chị không hợp nhau nên nên thường gây gổ và hiện đã sống ly thân. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Ng. Anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ: tự khai, chứng minh nhân dân, hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn, đơn xin vắng mặt.

- *Tại bản tự khai ngày 05/12/2020, các lời khai bổ sung bị đơn anh Hà Văn Ng trình bày:*

Anh thống nhất với chị Tr về việc đăng ký kết hôn, con chung, mâu thuẫn vợ chồng, tài sản chung và nợ chung. Nay anh thấy cuộc sống chung không hạnh phúc, không còn khả năng hàn gắn nên đồng ý ly hôn với chị Tr. Anh chị không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chứng cứ: bản tự khai, chứng minh nhân dân, đơn xin vắng mặt

- *Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:* không có.

- *Ý kiến của kiểm sát viên:*

+ Về việc tuân theo pháp luật của Tòa án và đương sự trong việc giải quyết vụ án: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của BLTTDS.

Những người tham gia tố tụng cũng chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của BLTTDS, chị Tr và anh Ng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án nên xét xử vắng mặt anh chị là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét.

Về án phí: chị Tr chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Quý Tr có đơn khởi kiện anh Hà Văn Ng yêu cầu ly hôn nên xác định chị Tr là nguyên đơn, anh Ng là bị đơn trong vụ án ly hôn. Do anh chị có đơn xin vắng mặt nên Tòa án căn cứ điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Tr, anh Ng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Quý Tr và anh Hà Văn Ng có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Anh chị đều thống nhất cuộc sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hòa giải, vợ chồng không có hạnh phúc, hiện đã sống ly thân với nhau, quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh chị đều xin được vắng mặt, thể hiện việc không mong muốn hòa giải. Qua đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Tr ly hôn với anh Ng.

[3] Về con chung: không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

[6] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Quý Tr ly hôn với anh Hà Văn Ng.
- Về con chung: Không có nên không xem xét.
- Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.
- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.
- Về án phí: Chị Hoàng Quý Tr phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Tr nộp tại Chi cục thi hành án thành phố Long Khánh theo biên lai thu số 0008113 ngày 23/11/2020 thành tiền án phí, chị Tr đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Lưu án văn ;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Mỹ Lệ